

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST.
Ngày 04/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Đương.

- Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh ngày 01/01/1998, nơi sinh tại Trà Vinh. Nơi thường trú: Ấp B, xã N, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1971; vợ tên Trương Thị Thủy T, sinh năm 2005; con có 01 người sinh năm 2022; anh, chị, em ruột có 02 người (kể cả bị cáo) lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/12/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Chị Thạch Thị Tuyết L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Kiên Hoàng P, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Trương Thị Thủy T, sinh năm 2005. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Anh Phạm Quyền C, sinh năm 1989. địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe mô tô biển số 78H5-3464 từ nhà vợ tên chị Trương Thị Thủy T, ngụ khóm M, thị trấn C đến Sân vận động huyện Cầu Ngang ngụ ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang để xem đá bóng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo ra về, khi đi ra xe bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 84E1-371.37 của chị Thạch Thị Tuyết L, ngụ ấp S, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh dựng trước nhà thi đấu trong khu vực Sân vận động huyện Cầu Ngang, dưới yên xe có một sợi dây ví da nữ lòi ra ngoài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản.

Bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai trông coi nên đi đến tiếp cận xe, bị cáo dùng tay trái kéo mạnh yên xe lên, tay phải kéo sợi dây ví da ra rồi lấy cái ví da cất giấu trong người rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô cùng tài sản trộm được đem về nhà vợ. Khi về đến nhà, bị cáo kiểm tra phát hiện bên trong ví da có: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng, bên trong có hai sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574, tiền Việt Nam 4.055.000 đồng; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Thạch Thị Tuyết L. Lúc này, bị cáo lấy tiền cất giấu, tháo 02 sim điện thoại bỏ vào sọt rác trước nhà rồi gắn sim điện của bị cáo vào sử dụng, cái ví da cùng các giấy tờ đồ vật cá nhân còn lại của chị L, bị cáo đem bỏ ở khu vực gần chùa Phước Minh thuộc thị trấn Cầu Ngang. Đối với số tiền 4.055.000 đồng bị cáo trộm được, bị cáo đưa cho vợ là chị Trương Thị Thủy T 900.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, bị cáo dùng chiếc điện thoại di động của chị L vào ứng dụng Zalo dùng thủ đoạn gian dối là giả danh chị L nhắn tin cho bạn chị L tên Phạm Quyền C, ngụ ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang với nội dung hỏi mượn số tiền 500.000 đồng để tiêu xài, anh C đồng ý. Sau đó, bị cáo nhắn tin số tài khoản Ngân hàng của vợ bị cáo là chị Trương Thị Thủy T cho anh C, sau đó anh C chuyển tiền vào tài khoản của chị Trương Thị Thủy T số tiền 500.000 đồng, sau khi nhận được tiền, bị cáo rút hết số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Đối với các giấy tờ tùy thân của chị L bị cáo đem bỏ ở khu vực gần Chùa Phước M, đến ngày 16/12/2022, chị L tìm thấy ví da cùng các giấy tờ cá nhân bị mất trộm tại khu vực cổng Trường Tiểu học thị trấn Cầu Ngang. Đến ngày 17/12/2022, bị cáo đến Công an xã Mỹ Hòa tự thú và thừa nhận toàn bộ hành vi

phạm tội như trên. Vụ việc sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định tạm giữ hình sự 03 ngày đối với bị cáo, đến ngày 20/12/2022 ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Văn S và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra Lệnh tạm giam bị cáo cho đến nay.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang tiến hành truy tìm vật chứng có liên quan trong vụ án là hai sim điện thoại số thuê bao 0909.083.123 và 0346.282.574, tại nhà của bị cáo nhưng không tìm thấy.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐG ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 14/12/2022, tại ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7+ màu vàng đồng, bên trong có 02 sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574; 01 ví da nữ màu đỏ trắng có giá trị là 1.149.000 đồng. Trong đó: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7+ màu vàng đồng có giá trị: 1.000.000 đồng; 02 sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574 có giá 140.000 đồng; 01 ví da nữ màu đỏ - trắng có giá: 9.000 đồng;

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn S còn khai nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút, tháng 11 năm 2022 (bị cáo không nhớ ngày), bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 78H5-3464 đến nhà bạn chơi. Trên đường đi đến đoạn đường nhựa liên ấp thuộc ấp Thủy Hòa, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, bị cáo phát hiện bên phải hướng đi có xe mô tô biển số 84E1-239.61 của anh Kiên Hoàng P, ngụ ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang đang dừng cặp lộ nhựa và phát hiện yên xe không có khóa nên nảy sinh ý định mở cốp yên xe tìm tài sản lấy trộm. Bị cáo đi đến vị trí xe mô tô của anh P quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên lén lút dùng tay mở cốp yên xe lên phát hiện trong cốp xe có 01 ví da nam màu đen, bên trong có tiền Việt Nam là 1.500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của anh P, bị cáo lấy trộm ví da trên đem về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo lấy số tiền 1.500.000 đồng cất giấu và tiêu xài cá nhân hết, các giấy tờ tùy thân của anh P bị cáo để tại nhà vợ của bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu hồi quản lý được tài sản như sau: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004848 của xe mô tô biển số 84E1-329.61, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân số 084093005581, tất cả đều mang tên Kiên Hoàng P, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đối với chị Trương Thị Thủy T (vợ bị cáo), quá trình điều tra, xác minh chị T không biết số tiền 900.000 đồng bị cáo cho chị là do phạm tội mà có. Đồng thời, bị cáo sử dụng tài khoản Ngân hàng của chị để nhận tiền của anh Phạm Quyền C, chị không biết, vì thẻ ATM là do bị cáo cất giữ và không cài đặt ứng dụng Ngân hàng điện tử trên điện thoại cá nhân nên không nhận được thông báo giao dịch. Do đó không đề cập xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 78H5-3464 bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh được biết xe mô tô trên là của bà Mai Thị D (mẹ ruột của chị T) cho chị T sử dụng và hành vi bị cáo dùng thủ đoạn gian dối

chiếm đoạt 500.000 đồng của anh Phạm Quyền C, do số tiền chiếm đoạt không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Ngày 12/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định xử lý vật chứng như sau:

+ Trao trả lại cho bị hại là chị Thạch Thị Tuyết L gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng (không có sim), điện thoại củ đã qua sử dụng.

+ Trao trả lại cho bị hại là anh Kiên Hoàng P gồm: 01 ví da nam màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004848 của xe mô tô biển số 84E1-329.61, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân số 084093005581, tất cả đều mang tên Kiên Hoàng P, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

+ Ngày 13/02/2023, trao trả lại cho chị Trương Thị Thủy T tài sản gồm: 01 sim điện thoại số thuê bao 0865.936.440 và 01 xe mô tô biển số 78H5-3464, nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo màu sơn đỏ đen, xe củ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Thạch Thị Tuyết L đã nhận lại tài sản bị mất trộm, đối với số tiền 4.055.000 đồng, 02 sim số thuê bao 0909.083.123 và 0346.282.574 và các giấy tờ cá nhân bị mất, chị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Anh Kiên Hoàng P đã nhận lại tài sản bị mất trộm, đối với số tiền Việt Nam 1.500.000 đồng, anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Anh Phạm Quyền C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 500.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh.

Tại bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS, ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, tại Nhà thi đấu trong khu vực Sân vận động huyện Cầu Ngang, thuộc ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang, bị cáo có hành vi dùng tay kéo yên xe mô tô biển số 84E1-371.37 của chị Thạch Thị Tuyết L ngụ ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang để lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng, bên trong có hai sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574; tiền Việt Nam 4.055.000 đồng; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Thạch Thị Tuyết L.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận khoảng tháng 11 năm 2022, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của anh Kiên Hoàng P, ngụ ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang, tiền Việt Nam là 1.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân.

Bị cáo thống nhất kết quả định giá tài sản của chị L do bị cáo lấy trộm là 1.149.000 đồng; số tiền của chị L là 4.055.000 đồng; số tiền bị cáo lấy trộm của anh P là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm là 6.704.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý

kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại chị Thạch Thị Tuyết L trình bày: Ngày 14/12/2022 số tiền 4.055.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của chị để trong ví da, bỏ trong cốp xe mô tô, bị cáo đã lén lút lấy trộm hết. Hiện tại chị đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7+ màu vàng đồng (không có sim), 02 sim điện thoại và các giấy tờ còn lại đều bị mất không tìm được, số tiền 4.055.000 đồng bị cáo chưa trả. Về trách nhiệm hình sự chị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự chị không yêu cầu bị cáo bồi thường các giấy tờ tùy thân, chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.055.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị hại anh Kiên Hoàng P trình bày: Tháng 11 năm 2022 số tiền 1.500.000 đồng và các giấy tờ tùy thân của anh để trong cốp xe mô tô có 01 ví da nam màu đen, bị cáo đã lén lút lấy trộm hết. Hiện tại anh đã nhận lại 01 ví da nam màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004848 của xe mô tô biển số 84E1-329.61, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 căn cước công dân số 084093005581, còn số tiền 1.500.000 đồng bị cáo chưa trả. Về trách nhiệm hình sự anh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự anh không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Phạm Quyền C vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Út đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thạch Thị Tuyết L, anh Kiên Hoàng P không yêu cầu bị cáo bồi thường và trả lại số tiền mà bị cáo lấy trộm; tại các bản khai anh Phạm Quyền C cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo chiếm đoạt nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn S nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện vụ 02 trộm cắp tài sản nêu trên là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2022, tại Nhà thi đấu trong khu vực Sân vận động huyện Cầu Ngang, thuộc ấp Mỹ Cẩm B, xã Mỹ Hòa, huyện Cầu Ngang, bị cáo có hành vi dùng tay kéo yên xe mô tô biển số 84E1-371.37 của chị Thạch Thị Tuyết L ngụ ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang để lấy trộm tài sản gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng, bên trong có hai sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574; tiền Việt Nam 4.055.000 đồng; 01 căn cước công dân, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Thạch Thị Tuyết L.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL.HĐĐG ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Giá trị tài sản trong vụ Trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 14/12/2022, tại ấp M, xã M, huyện Cầu Ngang gồm: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng, bên trong có 02 sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574; 01 ví da nữ màu đỏ trắng có giá trị là 1.149.000 đồng. Trong đó: 01 điện thoại Samsung Galaxy J7⁺ màu vàng đồng có giá trị: 1.000.000 đồng; 02 sim số thuê bao: 0909.083.123 và 0346.282.574 có giá 140.000 đồng; 01 ví da nữ màu đỏ - trắng có giá: 9.000 đồng;

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận khoảng tháng 11 năm 2022, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Kiên Hoàng P, ngụ ấp T, xã T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tiền Việt Nam là 1.500.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.704.000 đồng.

Từ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động, tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền tiêu xài bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Thạch Thị Tuyết L tổng giá trị tài sản là 5.204.000 đồng, trộm cắp tài sản của anh Kiên Hoàng P số tiền 1.500.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội; người thân bị cáo có công cách mạng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Trong thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản cụ thể: Tháng 11 năm 2022 bị cáo trộm cắp tài sản của anh Kiên Hoàng P, đến ngày 14/12/2022 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Thạch Thị Tuyết L, không dừng lại ở đó đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/12/2022, bị cáo dùng điện thoại di động của chị L vào ứng dụng Zalo rồi dùng thủ đoạn gian dối là giả danh chị L nhắn tin cho bạn chị L là anh Phạm Quyền C, ngụ ấp M, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang hỏi mượn số tiền 500.000 đồng để tiêu xài cá nhân, sau khi nhận được tiền, bị cáo rút hết số tiền tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại và chiếm đoạt tiền của anh C mục đích để lấy tiền tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội, qua đó thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và tài sản của người khác. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Thạch Thị Tuyết L, anh Kiên Hoàng P không yêu cầu bị cáo bồi thường và trả lại số tiền mà bị cáo lấy trộm; tại các bản khai anh Phạm Quyền C cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo chiếm đoạt, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn S có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm